

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-ST  
Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Đóa.

2. Bà Vũ Thị Thịnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Khánh H** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1984 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 5, thị trấn C Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (chết) và bà: Lê Thị L; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 24/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 19 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 43/2020/HS-ST), đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/9/2021 (giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số 812/GCN); ngày 12/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 02/2022/HS-ST), đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/4/2022 (giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số 56/GCN); bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 16/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Nguyễn Xuân B** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1986 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 5, thị trấn C Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân B1 (chết) và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 25/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 15 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 70/2018/HS-ST), đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/8/2019 (giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số 977/GCN); ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 18 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 149/2020/HS-ST), đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 06/12/2021 (giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số 1047/GCN); nhân thân: ngày 28/02/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 18 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 09/2005/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2006; ngày 28/7/2006 bị xử phạt 24 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 27/2006/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 29/02/2008; bị tạm giam: từ ngày 27/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Ngô Xuân Đ** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1985 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 6, thị trấn C Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Quang S (chết) và bà: Đậu Thị Nh; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 160/2020/HS-ST), đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/5/2021 (giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số 543/GCN); nhân thân: ngày 01/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 (mười lăm) tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 10/2005/HSST); ngày 16/5/2007, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đưa vào cơ sở giáo dưỡng (Quyết định số 1714); ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (mười tám) tháng (Quyết định số 08/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 25/12/2017 (Giấy chứng nhận số 57/2017/GCN của Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy tỉnh Nghệ An); bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 16/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1966. Nơi cư trú: thôn Hồng Yên, xã Qu H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị Y, sinh năm 1966. Nơi cư trú: thôn Hòa Đông, xã Qu Ngh,

huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn Phú Yên, xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1989. Nơi cư trú: xóm 6, xã Qu M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Ông Chu Văn H3, sinh năm 1963. Nơi cư trú: thôn Ngọc Đoài, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Hồ Thị Thanh Th, sinh năm 1972. Nơi cư trú: khối 5, thị trấn C Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: xóm 12, xã D Y, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1962. Nơi cư trú: khối 1, thị trấn C Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh H, Nguyễn Xuân B và Ngô Xuân Đ có quan hệ quen biết, để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/2022 đến ngày 15/7/2022, H, B, Đ thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 09<sup>h</sup>30 ngày 05/7/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen biển kiểm soát 37L2-364.14 của chị Hồ Thị Thanh Th, chở Đ đi đến đường liên thôn thuộc thôn Hồng Yên, xã Quỳnh Hồng thấy cửa hàng buôn bán phân đạm của chị Lê Thị Ch mở cửa, không có người trông coi. Đ nói H “dừng xe lại”, H đứng ở ngoài cánh giới, Đ đi vào cửa hàng lấy trộm 01 (một) cân bàn nhãn hiệu Nhon Hòa màu xanh loại 100kg để ở dưới nền nhà. Sau đó, cả hai đi đến khu vực giáo xứ Tân Lập (khối 7, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu) tìm cửa hàng thu mua sắt vụn để bán chiếc cân. Khi đến trước cổng vào giáo xứ Tân Lập, Đ nói H đứng ở ngoài đường chờ, Đ đưa chiếc cân đi vào phía trong, bán cho một người phụ nữ (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể), với giá tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Đ và H đã tiêu xài hết số tiền trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 319/KL-ĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận: 01 (một) chiếc cân bàn nhãn hiệu Nhon Hòa màu xanh loại 100kg, có giá trị: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: khoảng 10<sup>h</sup>30 phút ngày 09/7/2022, H điều khiển xe mô tô biển

kiểm soát 37L2-364.14 chở B đi đến đoạn đường thuộc thôn Hòa Đông, xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu thấy có 01 (một) chiếc xe kéo tự chế (xe Kiến An kéo tay) để trước nhà bà Hồ Thị Y không có người trông coi. H đứng ở ngoài chờ và cảnh giới, B đi vào lấy trộm xe kéo. Sau đó, cả hai đưa chiếc xe kéo đến cửa hàng thu mua sắt vụn bán cho chị Nguyễn Thị Th1 với giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). B chia cho H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đến ngày 12/7/2022, chị Th1 bán chiếc xe kéo cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bản kết luận định giá tài sản xác định 01 (một) chiếc xe kéo tự chế (loại xe Kiến An kéo tay), có giá trị 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Vụ thứ ba: khoảng 10<sup>h</sup>30 phút ngày 12/7/2022, H chở B đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 537 thuộc thôn Phú Yên, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, thấy cửa hàng tạp hóa của chị Phạm Thị Hồng T mở cửa, ở phía trước quầy có để các thùng bia nhưng không có người trông coi. H đứng ngoài, B đi vào cửa hàng lấy trộm 04 (bốn) thùng bia nhãn hiệu Hà Nội màu vàng. Sau đó, cả hai đi lên thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu bán cho bà Vũ Thị D với giá 840.000đ (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng). H và B cùng nhau tiêu xài số tiền hết số tiền này. Bản kết luận định giá tài sản xác định 04 (bốn) kết bia Hà Nội màu vàng có giá trị 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Vụ thứ tư: khoảng 12<sup>h</sup>30 phút ngày 14/7/2022, H cùng với Đ đi đến đoạn đường Quốc lộ 48B thuộc địa phận xóm 6, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu thấy cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị H1 mở cửa và có để các thùng bia trước quán. H dừng xe, Đ đi vào trong cửa hàng tạp hóa quan sát thấy không có ai nên lấy trộm 03 (ba) thùng bia nhãn hiệu Huda màu xanh. Sau đó, cả hai đưa về nhà Đ mở 01 (một) thùng bia ra uống hết 10 (mười) lon bia. Số bia còn lại Đ đem đi bán cho hai người đàn ông lái xe ô tô tải được số tiền 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Đ và H tiêu xài hết số tiền. Bản kết luận định giá tài sản xác định 03 (ba) kết bia Huda màu xanh có giá trị 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ năm: khoảng 08<sup>h</sup>40 phút ngày 15/7/2022, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37L2-364.14 đi xuống khu vực thôn Ngọc Đoài, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu thấy nhà ông Chu Văn H3 để các bì lúa ở trước thềm gần lối vào nhà xay xát lúa không có người trông coi. H đi vào lấy trộm 02 (hai) bì lúa có tổng khối lượng 70kg (bảy mươi ki lô gam). Sau đó, H chở 02 (hai) bì lúa đi vào khu vực Giáo xứ Thuận Nghĩa (thuộc xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) bán cho người phụ nữ với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). H sử dụng số tiền vào việc mua ma túy để sử dụng. Bản kết luận định giá xác định 70 kg (bảy mươi ki lô gam) lúa loại lúa Thái Xuyên có giá trị 8.000 đồng/kg x 70kg =

560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bị hại, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKS-QL ngày 09/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố Nguyễn Xuân B và Nguyễn Khánh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Ngô Xuân Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, Nguyễn Xuân B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Xuân Đ 09-12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 586, 587 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Khánh H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Hồ Thị Y số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), bà Lê Thị Ch số tiền 250.000 đồng, chị Phạm Thị Hồng T số tiền 500.000 đồng, chị Nguyễn Thị H1 số tiền 375.000 đồng, ông Chu Văn H2 số tiền 560.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Bình có nghĩa vụ bồi thường cho bà Hồ Thị Y số tiền 2.000.000 đồng, chị Phạm Thị Hồng T số tiền 500.000 đồng. Buộc bị cáo Ngô Xuân Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị Ch số tiền 250.000 đồng, chị Nguyễn Thị H2 số tiền 375.000 đồng.

Án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khánh H, Nguyễn Xuân B và Ngô Xuân Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: rất hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt để cải tạo sớm trở về làm người có ích.

Bị hại ông Chu Văn H3, chị Phạm Thị Hồng T: xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa đổi, sớm trở về làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khánh H, Nguyễn Xuân B và Ngô Xuân Đ khai nhận: trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/2022 đến ngày 15/7/2022, H thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền 6.810.000đ (sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng), Nguyễn Xuân B thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), Ngô Xuân Đ thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của bà Ch, bà Y, chị T, chị H2 và ông H3 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Khánh H và Nguyễn Xuân B đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị truy tố theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Xuân Đ trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị truy tố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng và nghiêm trọng. Đồng phạm giản đơn nên cần xem xét đến vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp, như thế mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, nên phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian. Bị cáo H là người khởi xướng, thực hiện 05 hành vi nên phải chịu trách nhiệm chính, hình phạt phải cao hơn bị cáo B. Bị cáo Đ thực hiện 02 hành vi, số tiền ít, nên hình phạt thấp nhất. Tình tiết tái phạm và tái phạm nguy hiểm đã được sử dụng để định tội và định khung, nên không xem là tình tiết tăng nặng. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Tại phiên

tòa, bị hại ông H3, chị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B, H.

[4] Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ch, bà Y, chị T, chị H2 và ông H3 yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị mất. Xét yêu cầu của bị hại là chính đáng, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 586, 587 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Nguyễn Khánh H, Nguyễn Xuân B và Ngô Xuân Đ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, số tiền trộm được và bán tài sản trộm được, được sử dụng chung, tiêu dùng chung nên phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau. Cụ thể:

Chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Hồ Thị Y số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), các bị cáo H và B, mỗi bị cáo phải chịu nghĩa vụ bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị Châ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), các bị cáo H và Đ, mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Chịu trách nhiệm bồi thường cho chị Phạm Thị Hồng T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), các bị cáo H và B, mỗi bị cáo phải chịu nghĩa vụ bồi thường số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Chịu trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị H2 số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), các bị cáo H và Đ, mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường cho ông Chu Văn H3 số tiền 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

[6] Về những vấn đề khác: Bà Vũ Thị D, bà Nguyễn Thị Th1 mua tài sản do Hưng và Bình trộm cắp nhưng không biết tài sản do các bị cáo trộm mà có. Chị Hồ Thị Thanh Th cho Hưng mượn xe mô tô biển kiểm soát 37L2-364.14 nhưng không biết H dùng tài sản của mình làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Nên không bị xử lý, là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí hình sự: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào:

Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình

sự; xử phạt bị cáo Ngô Xuân Đ 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/7/2022).

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H 27 (hai bảy) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/7/2022).

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 24 (hai tư) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 27/7/2022).

2. Trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 586, 587 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Khánh H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Hồ Thị Y số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), bà Lê Thị Ch số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), chị Phạm Thị Hồng T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị H2 số tiền 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), ông Chu Văn H3 số tiền 560.000đ (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B có nghĩa vụ bồi thường cho bà Hồ Thị Y số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), chị Phạm Thị Hồng T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Ngô Xuân Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị Ch số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị H2 số tiền 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Nguyễn Khánh H, Nguyễn Xuân B và Ngô Xuân Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.



5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND thị trấn C Gi (để biết);
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**